

CẢNH NGÀY HÈ

(Bảo kính cảnh giới, bài 43)

(1 tiết)

NGUYỄN TRÃI

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

– Cảm nhận được tư tưởng, tình cảm yêu đời, yêu thiên nhiên và ước vọng cao đẹp của tác giả.

– Thấy được nghệ thuật sử dụng từ ngữ đặc sắc, giàu sức gợi tả và ý thức của Nguyễn Trãi trong việc tìm tòi, sáng tạo một thể thơ viết bằng tiếng Việt.

II – NHỮNG ĐIỂM CẦN LƯU Ý

1. Thơ Nguyễn Trãi làm dưới triều Lê có nhiều bài nói về tâm trạng trong cuộc sống nhàn dật. Những bài này được viết trong thời gian ông không còn được vua

tin dùng. Trong bài thơ chữ Hán nhan đề là *Mạn hứng*, ông nói mình giữ "thanh chức" đã mười năm (*thanh chức* là chức quan không quan hệ đến chính sự, là chức nhàn quan).

Trong những năm dài là nhàn quan, Nguyễn Trãi luôn luôn ở vào tình thế giằng co giữa một bên là lạc thú nhàn dật và một bên là nợ quân thân cần báo đáp, đời sống người dân cần được chăm lo. Cho nên, dù sống nhàn dật ở thành thị hay ngao du sơn thủy hoặc về nghỉ nơi làng quê, lòng ông vẫn thường không yên.

2. Bài thơ này là bài số 43 trong chùm thơ có tên chung là *Bảo kính cảnh giới* (Gương báu khuyên răn), gồm 61 bài, không có tên riêng. Người soạn dựa vào nội dung bài thơ mà đặt tên là *Cảnh ngày hè* để dễ nhận nội dung của nó.

3. Bài thơ viết bằng thể thất ngôn xen lục ngôn. Nhìn vào số câu, cách gieo vần, lối đối ngẫu ở bốn câu giữa, thì thấy bài thơ vẫn là dạng thất ngôn bát cú. Nhưng có hai điểm khác :

– Câu 1 và câu 8 chỉ có sáu chữ.

– Câu 3 và câu 4 ngắt nhịp 3 / 4.

Hai điểm khác biệt này làm cho cấu trúc bài thơ thay đổi :

– Câu 1 và câu 8 trở thành câu độc lập, khác với thể thơ Đường luật. Câu 1 phải gắn với câu 2 thành một "liên" chỉnh thể. Câu 7 và câu 8 cũng vậy.

– So với thể thơ Đường luật, cấu trúc tiết tấu của bài thơ thất ngôn bát cú đa dạng hơn. Ở bài *Cảnh ngày hè* :

Câu 1 : ngắt nhịp 1 / 2 / 3

Câu 2 : ngắt nhịp 4 / 3 (hoặc 1 / 3 / 3)

Câu 3 : ngắt nhịp 3 / 4

Câu 4 : ngắt nhịp 3 / 4

Câu 5 : ngắt nhịp 4 / 3

Câu 6 : ngắt nhịp 4 / 3

Câu 7 : ngắt nhịp 4 / 3

Câu 8 : ngắt nhịp 3 / 3

4. Về chữ *tiễn* ở câu 4

Chữ này, trong công trình biên soạn *Nguyễn Trãi toàn tập* (1969 và 1976), Đào Duy Anh cho rằng phải phiên là "*tịn*" (tức là *hết*, cũng như *tận*). Vì ở nông thôn Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh, người ta còn nói *tịn* (đến *tịn* nơi) chứ không nói là *tận*.

Nhưng cũng có sách phiên chữ này là *tiễn* (và chú giải nghĩa là *ngát*, như *Hợp tuyển văn thơ Việt Nam*, tập II, 1976). Có thể tìm thấy căn cứ của cách phiên âm và giải nghĩa này trong các từ điển Hán ngữ hay Hán Việt. *Tiến* có nghĩa là "đầy" (doanh), "có thừa" (hữu dư). Từ điển của Giê-ni-bren (1898) tuy phiên là *tiện*, nhưng cũng giải nghĩa tương tự. Lại có những bản phiên chữ này ở câu 4 là *tạn* như bản Pôn Snây-đơ (1987) và hiểu nghĩa là "toả" : Sen hồng ở ngoài ao đã toả mùi hương. Sách *Nguyễn Trãi toàn tập tân biên* (2000) cũng phiên là *tạn* và chú thích : "*Tạn* : tận, hết". Nhưng *tạn* theo từ điển của Giê-ni-bren không có nghĩa là "toả" hoặc "hết", mà chỉ có một nghĩa : *chạm sát đến*. Như :

– Gió *tạn* rèm, thay chổi quét.

(*Quốc âm thi tập* – bài 67)

– Bất quỳ *tạn* mặt bất mời *tạn* tay.

(*Truyện Kiều* – câu 1838)

Tóm lại, phiên chữ này ở câu 4 là *tiễn* và hiểu là "ngát" hoặc "nức" thì vừa có căn cứ, lại hợp với văn cảnh bài thơ hơn.

5. Về chữ *dẽ* ở câu 8. Theo *Hợp tuyển văn thơ Việt Nam từ thế kỉ X đến thế kỉ XVII*, thì phiên là *dẽ*. Song theo *Nguyễn Trãi toàn tập tân biên* thì phải đọc là *lẽ* mới đúng. *Lẽ* : điều hơn đạo lí, quy luật (*Tự điển chữ Nôm*, NXB Giáo dục, H., 2006, tr. 596).

III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

1. Phần mở đầu

Thơ nói về tâm sự trong cuộc sống nhàn dật là phần có số lượng bài nhiều nhất và cũng là phần hay nhất trong *Quốc âm thi tập* của Nguyễn Trãi.

2. Phần tổ chức dạy học

Yêu cầu HS đọc bài thơ cho thông, không vấp vấp, chú ý diễn cảm.

Hướng dẫn tìm hiểu văn bản, chủ yếu là về cách ngắt nhịp các câu thơ trong bài, tìm hiểu nghĩa các câu thơ, cảm nhận được cảnh đẹp mùa hè đầy sức sống và tình cảm yêu dân của nhà thơ.

Hướng dẫn phân tích bài thơ theo trình tự các câu thơ, kết hợp với việc thực hiện các Câu hỏi 1, 2, 3, 4 trong phần *Hướng dẫn học bài*.

a) Tâm trạng thư thái, thanh thản trước thiên nhiên (câu thơ 1).

Bài thơ mở đầu bằng một câu lục ngôn, chia làm ba nhịp :

Rồi / hóng mát / thuở ngày trường.

Dùng chữ *rối*, đặt ở đầu câu, tách ra thành một nhịp, tác giả muốn nói lên cảm nhận của mình về thời gian rối. *Rối* trong câu này là từ cổ, có nghĩa là "nhàn nhã, không vướng bận điều gì" (như chữ *rối*). Nguyễn Trãi thường không được nhận tâm. Đây là lúc ông được nhàn nhã mà ngắm phong cảnh và mơ ước.

Không có việc gì để làm cả, chỉ mỗi "việc" là "hóng mát thuở ngày trường". *Thuở ngày trường* là "thuở ngày dài", nói cảm giác về thời gian của người sống trong cảnh nhàn rỗi (Nhưng cũng có thể hiểu là *ngày hè dài*. Ví dụ, Cao Biền đời Đường trong bài thơ *Sơn đình hạ nhật* có câu : "Lục thụ âm nồng hạ nhật trường", nghĩa là : Cây xanh bóng rợp ngày hè dài. Do đó, câu thơ 1 cũng đồng thời biểu hiện một trạng thái tâm hồn thanh thản. Chính lúc đó nhà thơ được thả hồn sống với thiên nhiên. GV chọn một trong hai cách để hiểu câu thơ 1).

b) Tâm trạng phấn chấn trong những nét bút miêu tả *cảnh ngày hè* (từ câu thơ 2 đến câu thơ 6). Chú ý các động từ, tính từ gọi tả trong năm câu thơ : *đùn đùn, phun, đỏ, tiến, giương, lao xao, dắng dỏi*. Phân tích tính gọi tả của chúng.

– Ba câu thơ 2, 3, 4 : Cây trước lầu, ngoài ao đều ở trạng thái tràn đầy sức sống, đua nhau trở dáng, khoe sắc, tỏa hương. Cây hòe trước sân, lá lục đùn đùn, tán rợp giương ra. Cây lựu ở hiên trong khi còn liên tục phun những bông hoa đỏ thắm, thì sen hồng ngoài ao đã kịp nức mùi hương. Lưu ý : sen nở hoa vào mùa hè, đến mùa thu thì tàn ("Sen tàn, cúc lại nở hoa" – *Truyện Kiều*). Thạch lựu cũng nở hoa vào mùa hè, mùa thu quả chín.

Các từ *đùn đùn* (dồn dập tuôn ra), *giương* (giương rộng ra), *phun, tiến* (ngát, nức) gọi tả sức sống căng đầy chất chứa từ bên trong tạo vật, tạo nên những hình ảnh mới lạ, gây ấn tượng.

Câu thơ 2 : ngắt nhịp 4 / 3 (hoặc 1 / 3 / 3). Hai câu thơ tiếp theo nhịp ngắt thay đổi (3 / 4), tạo thêm cho cảnh vật vẻ rộn ràng.

– Hai câu thơ 5, 6 : Âm thanh ngày hè. Trong hai câu này, các từ tượng thanh như *lao xao* đặt trước *chợ cá*, *dắng dỏi* đặt trước *cầm ve*, làm nổi bật không khí nhộn nhịp của chiều hè nơi làng quê. Nhà thơ lắng nghe với tấm lòng triu mến tiếng người mua kẻ bán *lao xao* vắng đến từ chợ cá làng chài. Tiếng ve lúc chiều tà, thường gọi buồn, nhưng với nhà thơ lúc này, nó trở thành tiếng đàn vang dội, râm ran khiến không khí trong lầu rộn rã hẳn lên.

c) Niềm tha thiết lớn với đời

Cách dùng từ, đặt câu, cách tạo dựng hình ảnh trong bài cho thấy Nguyễn Trãi không ngắm cảnh một cách thụ động. Cảnh ở đây không có tính chất thuần túy

khách quan mà theo sức tưởng tượng mạnh mẽ của con người. Cảnh quyện với tình. Con người trẻ lại, muốn được hoạt động sôi nổi, muốn được gắn bó với đời, với con người. Ông thấy, lẽ ra lúc này phải có cây đàn của vua Thuấn, đàn một tiếng để nói lên niềm mong mỏi lớn nhất của mình là dân chúng khắp nơi đều được giàu có, no đủ.

d) Những điểm khác so với bài thơ Đường luật :

GV nêu câu hỏi cho HS trả lời theo điểm lưu ý trong mục 2, phần II ở trên.

3. Phân củng cố

Cảnh ngày hè là một bài thơ tả cảnh ngày hè đầy sức sống, cây cối sinh sôi, màu sắc tung bừng, hương thơm toả ngát ; chợ cá tấp nập, ve kêu như tiếng đàn rộn rã, tha thiết giữa buổi chiều hè. Bài thơ không chỉ miêu tả cảnh sắc đặc trưng của mùa hè, mà còn là "nhân tình sinh cảnh". Cảnh ở đây thể hiện niềm vui sống, háo hức, tươi tắn, trẻ trung của tâm hồn nhà thơ và niềm ao ước của Nguyễn Trãi về hạnh phúc cho dân chúng muôn phương.

Bài thơ là một sáng tạo về hình thức thơ, câu thất ngôn xen lục ngôn, các câu đối chỉnh tề, sử dụng từ láy rất tài tình, có khi tính từ đặt trước để tăng sức biểu hiện của các tính từ và động từ.

IV — HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN BÀI TẬP NÂNG CAO

Trong bài thơ *Cảnh ngày hè*, mối quan hệ giữa cảnh và tình được thể hiện rất hài hoà. Bài thơ tả cảnh ngày hè, tất cả cảnh vật đều bừng bừng sức sống, có sức toả rộng, lan xa trong không gian. Cảnh ấy biểu hiện tình cảm yêu đời, yêu cảnh vật thiên nhiên của tác giả. Cùng với tiếng đàn ve, nhà thơ mong có chiếc đàn của vua Thuấn để gảy thêm một tiếng cho muôn nơi (*đời phượng*) người dân đều được hưởng cuộc sống giàu có, no đủ. Cảnh sắc và tình cảm có sự hoà điệu, cộng hưởng sâu sắc. Nhà thơ tả cảnh không chỉ vì cảnh, mà còn vì niềm rung động trong lòng mình.

V – TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Lê Trí Viễn, *Đến với bài thơ hay*, NXB Giáo dục, 2000.
- Lã Nhâm Thìn, *Bình giảng thơ Nôm Đường luật*, NXB Giáo dục, 2002.